

Bản án số: 54/2023/HS-PT
Ngày: 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Đặng Văn Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLPT-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, sinh năm: 1993; tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 160 K, khu phố 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: nhân viên y tế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn S và con bà: Đinh Thị Thanh T; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997; Con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Trương Thị Đ, sinh năm 1946

Nơi cư trú: Số 194, đường 17/4, Khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- **Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại Trương Thị Đường:**
Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: 162/13/4 tổ 68A, khu phố 6, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thiện K, sinh năm 1974 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T (gọi tắt là bị cáo T) có chị gái tên Nguyễn Thị Th (gọi tắt là bà Th) sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thiện T (gọi tắt là ông T) là con trai của bà Trương Thị Đ (gọi tắt là bà Đ), trong quá trình sinh sống với nhau thì giữa ông T và bà Th nảy sinh mâu thuẫn. Do bức tức về việc bà Th bị ông T đánh, đập phá nhà của bà Th ở thành phố Hồ Chí Minh và đăng lên mạng làm ảnh hưởng danh dự gia đình bị cáo T nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/5/2021 bị cáo T thuê 01 xe ô tô (chưa rõ biển số) chở bị cáo T cùng một số đối tượng (khoảng 05 người) chưa rõ nhân thân, lái lịch đến nhà của bà Đ ở khu phố 10, thị trấn L để hỏi chuyện. Khi đi đến khu vực ở gần nhà của bà Đ thì xe dừng lại, bị cáo T và Phạm Thị Ngọc T1 (gọi tắt là bà T1) bước xuống xe đi bộ đến vị trí cửa nhà bà Đ, bị cáo T một mình đi vào trong nhà gặp Phạm Thị H (gọi tắt là bà H) là vợ của Nguyễn Thiện K (gọi tắt là ông K) và là con dâu của bà Đ, bị cáo T hỏi “Có T ở nhà không”, bà H trả lời “T đi đâu rồi, không có ở nhà”. Bị cáo T dùng chân (mang giày) đạp một cái vào cánh cửa tủ kính trưng bày nước hoa gây bể vỡ 02 cánh tủ, ông K từ trong nhà đi ra nói “nhà tao sao mà ỳ ra quậy” và giằng co đánh nhau qua lại bằng tay không với bị cáo T thì được hàng xóm ở xung quanh đi đến can ngăn, ông K và bà H vào nhà và kéo cửa sắt lại. Lúc này những người đi chung xe với T (trong đó có 01 đối tượng cầm dao, 01 người cầm đá tấp lô bị bể, 01 người cầm gạch ống) chạy tới, bị cáo T cùng những đối tượng này kéo được cửa ra, bị cáo T và 04 đối tượng đi vào trong nhà thì có đối tượng cầm đá và gạch ném vào tủ trưng bày nước hoa mà bị cáo T đã đạp vỡ kính trước đó rồi cùng nhau bỏ đi khỏi hiện trường. Nhận được tin báo Công an thị trấn L đã đến hiện trường xác định tài sản bị đập phá là 20 chai nước hoa các loại, 02 tấm cửa kính của tủ trưng bày nước hoa; thu giữ tại hiện trường 01 đôi dép lười màu xanh, 01 cục đá tấp lô bị bể và 01 cục gạch ống.

Ngày 27/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản số 41. Ngày 20/5/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T có bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG, kết luận:

- 01 tủ trưng bày bằng kính, đã bể vỡ 02 tấm kính cường lực, kích thước 01 tấm kính dài 155,5cm, rộng 62cm. $1.100.000 \text{ đồng/tấm kính} \times 02 \text{ tấm} = 2.200.000 \text{ đồng}$.

- 01 chai nước hoa hiệu Vitroly của Dubai bằng thủy tinh, loại 100ml: $165.257 \text{ đồng/chai} \times 01 = 165.257 \text{ đồng}$.
- 01 chai nước hoa hiệu con đại bàng của Dubai bằng thủy tinh, loại 100ml, màu đen: $1.350.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 1.350.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai nước hoa hiệu Zodiac của Dubai bằng thủy tinh, loại 100ml, trai màu trắng, nắp màu vàng: $641.131 \text{ đồng/chai} \times 01 = 641.131 \text{ đồng}$.
- 01 chai nước hoa hiệu Alibdaa của Dubai bằng thủy tinh, loại 100ml, màu đen, nắp màu nâu: $1.093.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 1.093.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai nước hoa hiệu Maysoon của Dubai bằng thủy tinh, loại 25ml, màu xanh vàng: $299.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 299.000 \text{ đồng}$.
- 03 chai tinh dầu nước hoa Dubai bằng CK (loại tinh dầu nước hoa nội địa), bằng thủy tinh, loại 20ml, màu vàng đỏ trắng: $399.000 \text{ đồng/chai} \times 03 = 1.197.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa mẫu chai con công bằng thủy tinh, loại 15ml, trắng vàng: $220.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 220.000 \text{ đồng}$.
- 02 chai tinh dầu vương miện của Dubai bằng thủy tinh, màu trắng vàng, loại 20ml: $600.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 1.200.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa hiệu Year of zayed của Dubai bằng thủy tinh, màu đen trắng loại 25ml: $664.950 \text{ đồng/chai} \times 01 = 664.950 \text{ đồng}$.
- 03 chai tinh dầu nước hoa thiết kế bằng thủy tinh, màu vàng trắng: $300.000 \text{ đồng/chai} \times 03 = 900.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa hiệu Bustan của Dubai bằng thủy tinh, màu trắng đỏ, loại 25ml: $480.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 480.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa hiệu Samiya của Dubai bằng thủy tinh, màu trắng đỏ loại 18ml: $355.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 355.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai nước hoa hiệu Aqua bằng thủy tinh, màu xanh, loại 5ml: $200.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 200.000 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa hiệu Thameen của Dubai bằng thủy tinh, màu trắng vàng loại 18ml: $165.257 \text{ đồng/chai} \times 01 = 165.257 \text{ đồng}$.
- 01 chai tinh dầu nước hoa hiệu Supreme của Dubai bằng thủy tinh, màu trắng vàng loại 20ml: $550.000 \text{ đồng/chai} \times 01 = 550.000 \text{ đồng}$. Tổng giá trị tài sản định giá: 11.680.595 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo, Nguyễn Văn T, phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời

gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho bà Trương Thị Đ với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 12.000.000 đồng của Nguyễn Văn T tại biên lai thu số 0001702 ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, bị hại Trương Thị Đ kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt, khung hình phạt, áp dụng hình phạt tù và tăng mức bồi thường thiệt hại về tài sản 30.400.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với yêu cầu kháng cáo áp dụng hạn chế hoặc không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết, nhưng do bị cáo không khai ra các đối tượng khác tham gia cùng bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại tài sản nên cấp sơ thẩm chỉ xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo*” có phần hạn chế tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với các tình tiết giảm nhẹ khác, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng các tình tiết này

nên đề nghị của bị hại không áp dụng hoặc áp dụng hạn chế các tình tiết này là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt thấy rằng bị cáo có nhân thân nhân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo này.

Đối với yêu cầu áp dụng các tình tiết tăng nặng là phạm tội có tổ chức, sử dụng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bao che cho các đồng phạm thấy rằng theo quy định không có tình tiết sử dụng hung khí nguy hiểm, không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hay bao che cho đồng phạm. Đối với tình tiết phạm tội có tổ chức thì quá trình điều tra chưa xác định được đồng phạm nên chưa làm rõ được sự phân công, bàn bạc hay vai trò của những người tham gia nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này. Đối với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ nhận thấy xuất phát từ nguyên nhân là do sau khi ông T và bà Th chấm dứt mối quan hệ hôn nhân, ông T có lời lẽ không hay đăng lên mạng xã hội nói đến gia đình bị cáo nên dẫn tới bị cáo có sự bức xúc nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tăng thêm cho bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Đối với phần bồi thường thiệt hại tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 30.400.000 đồng thì phía bị hại không có ý kiến đối với yêu cầu này nữa.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và chuyển khung hình phạt, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo vì các lý do sau: đề nghị xem xét bị cáo không có ý thức tự nguyện bồi thường, khi nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự chứ không phải bồi thường trực tiếp cho bị hại, đây chỉ là hành vi đối phó của bị cáo. Đề nghị không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo vì bị cáo khai không đúng sự thật, không khai rõ các đối tượng cùng đi với bị cáo.

Đề nghị áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ vì mâu thuẫn là của vợ chồng anh T không liên quan gì đến bị cáo.

Đề nghị bổ sung các tình tiết tăng nặng như sau: bị cáo đập phá lần đầu đã được can ngăn, nhưng tiếp tục đập phá lần hai nên đây là hành vi cố tình thực hiện hành vi đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52; phạm tội với người bị hại là người lớn tuổi theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Không đồng ý với ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát về việc không chấp nhận các tình tiết tăng nặng, thể hiện việc chưa công tâm trong việc đánh giá chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của người bị hại Trương Thị Đ phù hợp với quy định pháp luật, nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn T thuê 01 xe ô tô (chưa rõ biển số) chở bị cáo T cùng một số đối tượng (khoảng 05 người) chưa rõ nhân thân, lái lịch đến nhà của bà Đ ở khu phố 10, thị trấn L để hỏi chuyện mâu thuẫn giữa ông T và gia đình bị cáo. Khi đi đến khu vực ở gần nhà của bà Đ thì xe dừng lại, bị cáo T và bà T1 bước xuống xe đi bộ đến vị trí cửa nhà bà Đ, bị cáo T một mình đi vào trong nhà gặp bà H là vợ của ông K và là con dâu của bà Đ, bị cáo T hỏi “Có T ở nhà không”, bà H trả lời “T đi đâu rồi, không có ở nhà”. Bị cáo T dùng chân (mang giày) đập một cái vào cánh cửa tủ kính trưng bày nước hoa gây bể vỡ 02 cánh tủ, ông K từ trong nhà đi ra nói “nhà tao sao mày ra quậy” và giằng co đánh nhau qua lại bằng tay không với bị cáo T thì được hàng xóm ở xung quanh đi đến can ngăn, ông K và bà H vào nhà và kéo cửa sắt lại. Lúc này những người đi chung xe với T (trong đó có 01 đối tượng cầm dao, 01 người cầm đá tấp lô bị bể, 01 người cầm gạch ống) chạy tới, bị cáo T cùng những đối tượng này kéo được cửa ra, bị cáo T và 04 đối tượng đi vào trong nhà thì có đối tượng cầm đá và gạch ném vào tủ trưng bày nước hoa mà bị cáo T đã đập vỡ kính trước đó thiệt hại tài sản là 11.680.595 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng*), rồi cùng nhau bỏ đi khỏi hiện trường.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản” và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại đề nghị chuyển khung hình phạt, tăng mức hình phạt; áp dụng hình phạt tù giam không cho hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại là 30.400.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu chuyển khung hình phạt, Hội đồng xét xử, xét thấy: Căn cứ biên bản định giá thì tài sản bị thiệt hại có tổng trị giá là 11.680.595 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám mươi ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng*),

mức thiệt hại này không thuộc các trường hợp được quy định từ điểm a đến điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để chuyển khung hình phạt và tăng mức hình phạt theo yêu cầu của người bị hại.

[3.2] Đối với yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và hạn chế áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời không cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử, xét thấy: trong quá trình điều tra không có căn cứ để xác định giữa bị cáo và một số đối tượng đi theo có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể của từng người; tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khẳng định có một người phụ nữ đi cùng bị cáo T (theo lời khai của bị cáo là Phạm Thị Ngọc T1) nhưng người này không tham gia đập phá tài sản mà chỉ chửi bới và có hành vi ngăn cản việc can ngăn của những người hàng xóm nên không có căn cứ xác định phạm tội có “*tổ chức*”, việc những đối tượng này tham gia cùng với bị cáo chỉ là bộc phát, mang tính giản đơn. Đối với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ nhận thấy xuất phát từ nguyên nhân là do ông Nguyễn Thiện T và bà Th (là chị ruột của bị cáo T) có mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân, ông T có lời lẽ không hay đăng lên mạng xã hội gây ảnh hưởng đến gia đình bị cáo nên dẫn tới việc bị cáo có sự bức xúc nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và phạm tội đối với người già (từ đủ 70 tuổi trở lên) theo quy định tại điểm e và i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự thì tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu áp dụng thêm các tình tiết tăng nặng này là làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên không có căn cứ để xem xét. Mặt khác, hội đồng xét xử, xét thấy diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra liên tiếp về mặt thời gian và tình tiết phạm tội đối với người già chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng này khi khách thể bị xâm phạm là quyền nhân thân của con người, vì vậy nên không có căn cứ để áp dụng.

Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật nên không có căn cứ để không áp dụng cho bị cáo theo như yêu cầu của bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm một biên lai thu tiền thể hiện bị cáo nộp thêm số tiền 3.500.000 đồng để khắc phục cho người bị hại thể hiện bị cáo có thiện chí bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra, qua đó cũng đã thể hiện phần nào thái độ thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình.

Mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình

phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy rằng việc cấp sơ thẩm cho bị cáo Tâm được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Phần bồi thường dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 30.400.000 đồng trị giá tài sản bị thiệt hại. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[5] Từ nhận định trên, có thể xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; đồng thời sửa phần án dân sự sơ thẩm và tuyên lãi suất chậm thi hành án để bảo đảm quyền cho người bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 10/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P và gia đình

giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T với người bị hại Trương Thị Đ. Bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Trương Thị Đ với số tiền 30.400.000 đồng (*Ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*); nhưng được khấu trừ số tiền 15.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Văn T phải tiếp tục bồi thường là 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T theo biên lai thu tiền số 0001702 ngày 03/02/2023 và biên lai thu tiền số 0001734 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án huyện T để bảo đảm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 745.000 đồng án phí dân sự.

Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 24/5/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa

